

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất đối với khu đất của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tại phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê nặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất đã cho Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam thuê và cho Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP thuê đất để làm Trụ sở giao dịch Cảng hàng không Phù Cát và cung ứng dịch vụ phục vụ;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 918/TTr-STNMT ngày 10/11/2021; ý kiến đề xuất của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 76/HĐTĐGD ngày 29/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất đối với khu đất của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP thuê đất để làm Trụ sở giao dịch Cảng hàng không Phù Cát và cung ứng dịch vụ phục vụ tại phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Giá đất SXKD phi nông nghiệp cụ thể để tính tiền thuê đất được phê duyệt (đồng/m ²)
1	Khu đất Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP thuê để làm trụ sở giao dịch Cảng hàng không Phù Cát và cung ứng các dịch vụ phục vụ tại phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn	3.831,5	43.370.000

Điều 2. Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cụ thể được phê duyệt tại Điều 1 để làm cơ sở cho cơ quan thuế tính tiền thuê đất hàng năm đối với Khu đất nêu trên theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Thuế TP Quy Nhơn;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh